

KẾT LUẬN THANH TRA
Hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động
xã hội hóa khác tại trường Tiểu học Đông Tiến

Thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TTTH ngày 19/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hoá về việc Thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường Tiểu học Đông Tiến, phường Đông Tiến.

Xét Báo cáo kết quả của Đoàn thanh tra và báo cáo giải trình của đơn vị được thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường Tiểu học Đông Tiến như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường Tiểu học Đông Tiến là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện Đông Sơn (từ năm 2021 - 2024) và TP. Thanh Hoá (từ tháng 01/2025 đến hết tháng 6/2025), chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đông Sơn và TP. Thanh Hoá, quản lý về tài chính theo quy định của Nhà nước. Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định hiện hành; nguồn kinh phí hoạt động chủ yếu từ ngân sách nhà nước, bên cạnh đó có các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Việc bố trí, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức gồm Hiệu trưởng, 01 Hiệu phó, 02 tổ chuyên môn và bộ phận văn phòng. Biên chế, số lượng người làm việc được giao hiện tại của Trường là 31 người và 02 lao động hợp đồng. Năm học 2024-2025, Trường có 17 lớp học với tổng số 549 học sinh; 06 phòng chức năng và phòng hiệu bộ đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ dạy và học.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VỀ HOẠT ĐỘNG THU - CHI TÀI CHÍNH TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP

1. Việc lập, giao và phân bổ dự toán

Qua kiểm tra cho thấy:

- **Ưu điểm:** Hằng năm, đơn vị thực hiện lập dự toán thu - chi ngân sách theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, đảm bảo sát với nhiệm vụ chuyên môn và tình hình thực tế của đơn vị. Dự toán được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và giao đầu năm; trong năm có điều chỉnh, bổ sung theo đúng quy định.

- **Khuyết điểm, vi phạm:** Việc công khai dự toán chưa đầy đủ như: Thiếu công khai dự toán bổ sung, công khai định kỳ theo quý và 6 tháng là vi phạm theo quy định tại Điều 3 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính.

2. Việc thực hiện thu - chi tài chính và quyết toán NSNN hàng năm

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy:

- Ưu điểm:

+ Đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý chi tiêu nội bộ hàng năm theo đúng quy định làm cơ sở thực hiện.

+ Trên cơ sở dự toán xây dựng và được phân bổ từ đầu năm đơn vị đã thực hiện chi trả tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên, học sinh; mua sắm công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, sửa chữa cơ sở vật chất để phục vụ công tác dạy học của nhà trường theo quy định của Nhà nước và quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị.

+ Đơn vị đã thực hiện chế độ kế toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, đơn vị hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán Misa, mở sổ kế toán theo dõi hạch toán, sổ tổng hợp, sổ chi tiết đầy đủ, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ kế toán lập và phản ánh cập nhật kịp thời vào phần mềm kế toán. Lập báo cáo tài chính hàng năm theo quy định hiện hành về biểu mẫu và gửi đến cơ quan quản lý tài chính đúng thời gian. Hàng năm các sổ sách, chứng từ kế toán được lưu trữ đầy đủ đúng theo quy định của Luật Kế toán, Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời cập nhật các văn bản mới để sửa đổi, bãi bỏ, bổ sung, thay thế các văn bản cũ đã hết hiệu lực¹.

+ Một số nội dung chi tại Quy chế chi tiêu nội bộ chưa đúng định mức theo quy định như: Định mức thanh toán cho cán bộ, công chức đi công tác tại các quận, huyện cao hơn định mức tại Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa. *(Tại mục 5.2 của Quy chế chi tiêu nội bộ).*

+ Một số chứng từ thanh toán chi chuyển khoản mua sắm vật tư văn phòng còn thiếu sót, chưa đầy đủ theo quy định như: Thiếu báo giá sản phẩm, thiếu phiếu

¹ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17/04/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Thông tư số 17/2024/TT-BTC ngày 14/03/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên qua KBNN...

kiểm tra hiện trạng, danh sách cấp phát văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ...là chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/7/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự, nghiệp.

3. Việc công khai tình hình thực hiện thu - chi tài chính và quyết toán NSNN hàng năm

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực hiện thu - chi tài chính và quyết toán NSNN được phòng TCKH thẩm định, Trường đã ban hành các Quyết định công khai tài chính, quyết toán NSNN, đồng thời công bố tại các kỳ họp hoặc niêm yết tại bảng tin của trường, cụ thể:

- Năm 2021: Tại các Quyết định: số 01/QĐCK-THĐT ngày 05/01/2021; số 05/QĐCK-THĐT ngày 21/3/2021;

- Năm 2022: Tại các Quyết định: số 01/QĐCK-THĐT ngày 04/01/2022; số 02/QĐCK-THĐT ngày 08/03/2023;

- Năm 2023: Tại các Quyết định: số 01/QĐCK-THĐT ngày 04/01/2023; số 04/QĐCK-THĐT ngày 12/03/2024;

- Năm 2024: Tại các Quyết định: số 01/QĐCK-THĐT ngày 08/01/2024; số 03/QĐCK-THĐT ngày 03/03/2025;

- Năm 2025: Tại các Quyết định: số 01/QĐCK-THĐT ngày 10/01/2025; số 06/QĐCK-THĐT ngày 22/05/2025; số 12/QĐCK-THĐT ngày 17/12/2025;

Qua kiểm tra cho thấy: Đơn vị đã cơ bản thực hiện công khai ngân sách, công khai dự toán, quyết toán theo quy định. Tuy nhiên từ năm 2021 đến hết năm 2024 trường không hiện công khai dự toán được giao bổ sung hằng năm là chưa đúng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài Chính.

4. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn ngân sách nhà nước

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Trường đã tiếp nhận các loại tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp từ nguồn ngân sách nhà nước với tổng giá trị 346.953 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo*).

Qua kiểm tra cho thấy:

- **Ưu điểm:** Trường đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công trong trường học (các Quyết định: số 25/QĐ-THĐT ngày 21/10/2020, số 30/QĐ-THĐT ngày 15/10/2021, số 33/QĐ-THĐT ngày 19/09/2022, số 40/QĐ-THĐT ngày 15/09/2023, số 39/QĐ-THĐT ngày 09/9/2024); lập Sổ tài sản cố định, Sổ theo dõi công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng; thực hiện kiểm kê tài sản công hàng năm theo quy định; lập hồ sơ thanh lý đảm bảo tính pháp lý về mặt hình thức và thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp của Hội đồng nhân dân tỉnh; sử dụng tài sản phục vụ trực tiếp cho hoạt động giảng dạy và quản lý giáo dục, không phát hiện việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê trái quy định.

- Khuyết điểm, vi phạm:

+ Trường không có Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản, trang thiết bị từ cơ quan cấp trên giao theo quy định tại Điều 80 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ: *20 máy vi tính được UBND xã cấp năm 2022; Tivi màn hình cảm ứng tương tác 75inch được Sở GD&ĐT cấp năm 2024; Máy tính All in one; Tivi trị giá 100 triệu đồng và Bộ 4 bảng từ, 2 bảng cố định, 2 bảng trượt được Sở GD&ĐT cấp năm 2024.*

+ Trường chưa tiến hành công khai tài sản công theo quy định tại Điều 121, 122 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Chưa lập Thẻ Tài sản cố định để theo dõi chi tiết từng TSCĐ của đơn vị, nguồn gốc hình thành, tình hình thay đổi nguyên giá và giá trị hao mòn, khấu hao đã trích hàng năm của từng TSCĐ theo mẫu số S25-H tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Chưa đưa vào Sổ để theo dõi, quản lý đối với một số tài sản, trang thiết bị được cơ quan cấp trên cấp như: *20 máy vi tính được UBND xã Đông Tiến (cũ) cấp năm 2022...*

+ Hằng năm, Trường chưa có báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định phải báo cáo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, Điều 11 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính.

- Trường chưa lập Phiếu đề xuất sửa chữa; chưa kịp thời rà soát để xử lý tài sản ngay sau khi tài sản đủ điều kiện thanh lý theo Điều 45 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (*Một số tài sản, công cụ dụng cụ như: Đèn điện tử, Tủng âm loa đài, chảo nhôm, vỏ bình ga, nồi cơm, giường sắt... đã hết giá trị sử dụng và thực tế đã hỏng, nhưng đơn vị vẫn tiếp tục theo dõi trên sổ sách đến năm 2024 mới làm thủ tục thanh lý*).

II. VIỆC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ HỌC SINH, CÁC KHOẢN THU KHÁC

1. Việc xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động sự nghiệp và dịch vụ phục vụ học sinh

Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch thu - chi các khoản dịch vụ (nước uống, vệ sinh, trông xe đạp, tiền học phẩm phục vụ thi, kiểm tra...) vào đầu mỗi năm học; tổ chức họp Ban giám hiệu, Hội đồng trường để thống nhất chủ trương; tổ chức họp Phụ huynh học sinh để thỏa thuận mức thu (có biên bản họp phụ huynh các lớp và biên bản họp Ban đại diện CMHS trường); trình gửi Phòng GD&ĐT huyện Đông Sơn và UBND xã Đông Tiến phê duyệt chủ trương trước khi thực hiện thu.

2. Việc thực hiện thu, chi từ các nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ (không bao gồm xã hội hóa)

a. Nội dung thu

- Trường Tiểu học Đông Tiến thực hiện tổ chức thu- chi các khoản ngoài ngân sách các năm học 2021- 2025 gồm: Tiền vệ sinh; tiền nước uống; tiền phụ phẩm phục vụ thi, kiểm tra; tiền trông trẻ tiết 4; tiền sổ liên lạc điện tử; tiền kỹ năng sống; các khoản thu hộ và các quỹ theo hướng dẫn của của Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá về việc thực hiện các khoản thu trong năm học và Công văn hướng dẫn của UBND huyện Đông Sơn. Cụ thể: Công văn số 2448/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/202; Công văn số 2615/SGDĐT-KHTC ngày 21/9/2021; Công văn số 2516/SGDĐT-KHTC ngày 16/9/2022; Công văn số 2791SGDĐT-KHTC ngày 11/9/2023; Công văn số 2671SGDĐT-KHTC ngày 27/8/2024 của Sở giáo dục & đào tạo Thanh Hoá; Công văn số 1912/UBND-GD ngày 28/8/2020; Công văn số 510/PGĐT ngày 18/9/2023; Công văn số 2237/UBND-GD ngày 19/9/2024 của UBND huyện Đông Sơn.

b. Về mức thu

- Tiền vệ sinh:

+ Năm học 2020-2021; 2021- 2022: 12.000 đồng/HS/tháng;

+ Năm học 2022- 2023; 2023-2024; 2024-2025: 12.000 đồng/HS/tháng;

- Tiền trông giữ xe đạp:

+ Năm học 2020-2021; 2021-2022: 15.000 đồng/HS/năm;

+ Năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: 20.000 đồng/HS/năm;

- Tiền nước uống:

+ Năm học 2020-2021 (Tháng 9+10/2020: 5.000 đồng/HS/tháng; tháng 11/2020 - tháng 5/2020: 11.000 đồng/HS/tháng); năm học 2021- 2022: 11.000 đồng/HS/tháng.

+ Năm học 2022- 2023; 2023-2024; 2024- 2025: 12.000 đồng/HS/tháng;

- Tiền học phẩm giấy kiểm tra:

+ Năm học 2020-2021; 2021- 2022: 40.000 đồng/HS/năm;

+ Năm 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: 50.000 đồng/HS/năm;

- Tiền sổ liên lạc điện tử:

+ Năm học 2020-2021; 2021-2022: 65.000 đồng/HS/năm;

+ Năm học 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025: 50.000 đồng/HS/năm;

- Tiền kỹ năng sống:

+ Năm học 2020-2021; 2021- 2022: Nhà trường không thực hiện dạy kỹ năng sống;

+ Năm học 2022-2023; 2023-2024: 10.000 đồng/HS/tiết;

+ Năm học 2024-2025: 12.000 đồng/HS/năm;

- Tiền tuyển sinh đầu cấp:

+ Năm học 2020-2021; 2021- 2022; 2022-2023: không thực hiện thu;

+ Năm học 2023-2024; 2024-2025: 25.000 đồng/HS/năm.

- Tiền trông trẻ cuối buổi:

+ Năm học 2020-2021; 2021-2022; 2024-2025: không thực hiện thu;

+ Năm học 2022-2023; 2023-2024: 4.000 đồng/HS/tiết (không quá 92.000 đồng/HS/tháng).

c. Nội dung chi: Nhà trường chi theo nguyên tắc thu đủ, chi đủ.

d. Kết quả thực hiện thu, chi từ các nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

e. Việc mở sổ sách kế toán theo dõi và công khai các khoản thu, chi

Nhà trường đã mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi số tiền các khoản thu chi ngoài ngân sách và thực hiện công khai việc thu, chi các khoản thu, chi trong các hội nghị họp phụ huynh đầu năm và cuối năm học của các lớp và được niêm yết công khai tại trường theo quy định.

Qua kiểm tra việc thực hiện thu, chi từ các nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ cho thấy:

+ *Về việc thu, quản lý các khoản thu ngoài ngân sách:*

Trường Tiểu học Đông Tiến thực hiện việc thu các khoản thu ngoài ngân sách giai đoạn 2021-2025 nhưng không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại, mà để ở quỹ tiền mặt để chi trực tiếp là vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước: “2. Thu khác bằng tiền mặt: b) Đối với các khoản thu khác bằng tiền mặt phát sinh tại đơn vị sự nghiệp công lập: Trường hợp các đơn vị sự nghiệp công lập có phát sinh nguồn thu bằng tiền mặt từ hoạt động dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN, thì đơn vị sự nghiệp công lập gửi số tiền thu được vào tài khoản của đơn vị tại ngân hàng thương mại hoặc KBNN theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”.

+ *Về chi các khoản thu ngoài ngân sách:*

Trường tiểu học Đông Tiến thực hiện thanh toán bằng tiền mặt đối với: Tiền kỹ năng sống, Tiền nước uống, Tiền phụ phẩm thi kiểm tra, với số tiền trên 5 triệu đồng cho các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ là chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31/12/2013 của Chính phủ về thanh toán tiền mặt: “Điều 4. Các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và tổ chức sử dụng vốn nhà nước: 1. Các tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước không thanh toán bằng tiền mặt trong các giao dịch, trừ một số trường hợp

được phép thanh toán bằng tiền mặt theo quy định của Bộ Tài chính.” và Khoản 6 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý thu, chi bằng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước: “Điều 6. Nội dung chi bằng tiền mặt: 6. Các khoản chi của đơn vị giao dịch có giá trị nhỏ không vượt quá 5 triệu đồng đối với một khoản chi; các khoản chi cho các đoàn công tác, chi hỗ trợ thôn bản ở các xã và các khoản chi khác cho các đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ không có tài khoản tại ngân hàng, trừ những khoản chi cho những công việc cần phải thực hiện đấu thầu theo chế độ quy định”.

+ Về hạch toán chế độ kế toán hành chính sự nghiệp:

Năm 2021-2025, các khoản Thu hộ chi hộ, thu theo thỏa thuận (Số liên lạc điện tử, BHYT, Kỹ năng sống, Nước uống, Vệ sinh, Trồng trẻ tiết 4, Trồng xe; tiền học phẩm phục vụ thi, kiểm tra...) không phải là khoản thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ có tích chất kinh doanh. Tuy nhiên Kế toán nhà trường đã hạch toán gộp toàn bộ các khoản (nêu trên) vào Tài khoản 531 (Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tài khoản này chỉ dùng để phản ánh doanh thu từ việc bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có tính chất kinh doanh) là không đúng về nghiệp vụ kế toán; thiếu sót trong việc phân loại tài khoản hạch toán giữa nguồn thu dịch vụ (TK 531) và thu hộ chi hộ, thu theo thỏa thuận (TK 3381) quy định tại Phụ lục 02 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

II. VIỆC HUY ĐỘNG, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU XÃ HỘI HÓA

Từ năm 2021 đến hết năm 2025, Trường Tiểu học Đông Tiến thực hiện huy động nguồn tài trợ và xã hội hóa để sửa chữa, xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học của giáo viên, học sinh trong nhà Trường. Đối tượng vận động chủ yếu huy động từ cha mẹ học sinh đang theo học tại trường với tổng số tiền là 709.615.000 đồng (Khoản tiền tài trợ từ Công ty Vinamilk là 4.000.000 đồng; Khoản tiền huy động xã hội hóa là 705.615.000 đồng). Nhìn chung, Trường đã sử dụng các khoản huy động từ nguồn tài trợ và xã hội hóa đúng mục đích, phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

1. Việc huy động, quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác từ các nguồn bên ngoài đơn vị

Trong năm 2024, Trường Tiểu học Đông Tiến đã tiếp nhận 01 khoản tài trợ bằng tiền mặt 4.000.000 đồng từ Công ty Vinamilk để hỗ trợ cơ sở vật chất cho nhà trường. Số tiền tài trợ này được Công ty Vinamilk gửi thẳng vào tài khoản của nhà trường, sau đó thủ quỹ của Trường rút ra và nhập vào nguồn tiền xã hội hóa để sử dụng theo dự toán thu - chi ngoài ngân sách đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Sơn phê duyệt.

Qua kiểm tra cho thấy:

Sau khi được tài trợ bằng tiền mặt từ Công ty Vinamilk, Trường không mở tài khoản riêng tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận khoản tài trợ là không phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kết quả việc huy động, thu, quản lý, sử dụng các khoản thu xã hội hóa (XHH) trong nhà trường.

2.1. Việc xây dựng, báo cáo và phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ, XHH

Hàng năm căn cứ vào kế hoạch hoạt động năm học, dự toán ngân sách được giao, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện Đông Sơn (cũ), vào đầu năm học nhà trường đã tiến hành khảo sát, đánh giá nhu cầu để xây dựng nội dung dự kiến kêu gọi xã hội hóa và thông qua Chi ủy, Ban giám hiệu nhà trường, Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm thống nhất (được thể hiện qua các Biên bản họp từng năm học).

Qua kiểm tra cho thấy: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa kết hợp với xây dựng dự toán các khoản thu - chi ngoài ngân sách từng năm học và được UBND xã Đông Tiến, Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Sơn đồng ý phê duyệt.

2.2. Về tiếp nhận, mở sổ sách theo dõi các khoản tài trợ, xã hội hóa

Qua kiểm tra cho thấy:

- Ưu điểm:

+ Nội dung xã hội hóa, kinh phí vận động đã được Nhà trường triển khai đến phụ huynh học sinh, tổ chức, cá nhân thông qua các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, cuộc họp Hội đồng nhà trường; cuộc họp với Đại diện Ban cha mẹ học sinh; Bảng thư kêu gọi.... Đồng thời, trường đã niêm yết công khai kế hoạch XHH tại bảng tin để phụ huynh học sinh, các đơn vị, cá nhân có liên quan được biết.

+ Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ, xã hội hóa gồm có các thành phần: Hiệu trưởng là tổ trưởng, kế toán, giáo viên chủ nhiệm các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp nhận các khoản tài trợ, xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân, phụ huynh học sinh.

- Khuyết điểm, vi phạm: Nhà trường đã mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ, tiền thu xã hội hóa tuy nhiên chưa mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để tiếp nhận đối với khoản tài trợ, xã hội hóa là không phù hợp với quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Việc kết quả tổ chức thu và sử dụng kinh phí XHH

Từ năm 2021 đến hết năm 2025, Trường Tiểu học Đông Tiến đã huy động xã hội hóa với số tiền là 705.615.000 đồng. Kết hợp với khoản tiền tài trợ 4.000.000 đồng từ Công ty Vinamilk, Trường đã sử dụng chi 706.560.000 đồng,

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

Qua kiểm tra cho thấy:

- **Ưu điểm:** Việc tổ chức thu XHH được thực hiện công khai, minh bạch, trên tinh thần tự nguyện, không ép buộc. Trong giai đoạn năm 2021-2025, trường không có các phản ánh, kiến nghị hoặc đơn thư của các tổ chức cá nhân về việc thu, quản lý, sử dụng các khoản xã hội hóa.

- **Khuyết điểm, vi phạm:**

+ Hằng năm Nhà trường niêm yết công khai các nội dung huy động xã hội hóa cùng với công khai các khoản thu trong nhà trường và của Ban Đại diện cha mẹ học sinh là 15 ngày liên tục chưa đảm quy định tại Khoản 1 Điều 7 Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Nhà trường chủ yếu thanh toán cho các đơn vị xây dựng, mua sắm thiết bị bằng tiền mặt, có những hợp đồng có giá trị trên 5.000.000 đồng là không đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017.

2.4. Việc hạch toán kế toán, tổng hợp vào báo cáo tài chính và thực hiện công khai

Qua kiểm tra cho thấy:

+ Nhà trường đã hạch toán kế toán, tổng hợp lập báo cáo quyết toán và công khai khoản tài trợ, huy động xã hội hóa hàng năm theo quy định. Tuy nhiên nội dung chưa đảm bảo tại điểm a khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT.

+ Nhà trường không có văn bản báo cáo cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính đồng cấp về kết quả thực hiện kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa là chưa đảm bảo tại điểm b khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận

1. Ưu điểm

- Trường Tiểu học Đông Tiến cơ bản thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong quản lý, sử dụng ngân sách, tổ chức thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ học sinh, quản lý tài sản công và huy động các nguồn xã hội hóa phục vụ hoạt động giáo dục. Hằng năm, nhà trường lập dự toán, quyết toán ngân sách theo quy định; thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; mở sổ kế toán, lập báo cáo tài chính và lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định.

- Các khoản thu dịch vụ và thu theo thỏa thuận được xây dựng kế hoạch, tổ chức họp phụ huynh thống nhất trước khi thực hiện; việc sử dụng các khoản thu cơ bản đảm bảo phục vụ hoạt động dạy học của nhà trường. Nhà trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; lập sổ theo dõi tài sản, công cụ dụng cụ tại nơi sử dụng; thực hiện kiểm kê tài sản hằng năm; tài sản công được sử dụng đúng mục đích phục vụ công tác giảng dạy, học tập.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch vận động tài trợ, xã hội hóa hằng năm, triển khai công khai tới phụ huynh học sinh và các tổ chức, cá nhân; Việc vận động được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không có phản ánh, kiến nghị hoặc đơn thư liên quan đến việc huy động các khoản xã hội hóa trong giai đoạn thanh tra. việc huy động xã hội hóa được triển khai công khai, trên tinh thần tự nguyện và sử dụng đúng mục đích.

2. Khuyết điểm, vi phạm

- Việc công khai dự toán ngân sách chưa thực hiện đầy đủ theo quy định; một số nội dung trong Quy chế chi tiêu nội bộ chưa kịp thời cập nhật các văn bản mới và có nội dung chi xây dựng trong Quy chế chưa đúng định mức theo quy định của tỉnh. Một số hồ sơ, chứng từ thanh toán chi mua sắm vật tư, văn phòng phẩm chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Đối với các khoản thu ngoài ngân sách, nhà trường chưa thực hiện nộp tiền thu được vào tài khoản tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại mà để tại quỹ tiền mặt để chi trực tiếp; một số khoản thanh toán cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 5 triệu đồng vẫn thực hiện bằng tiền mặt, chưa đảm bảo quy định về thanh toán không dùng tiền mặt đối với đơn vị sử dụng NSNN.

- Trong công tác kế toán, việc hạch toán một số khoản thu hộ, chi hộ và thu theo thỏa thuận chưa đúng tài khoản kế toán theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

- Đối với công tác quản lý tài sản công, một số tài sản được cấp chưa có đầy đủ hồ sơ bàn giao; chưa thực hiện công khai tài sản công theo quy định; chưa lập thẻ tài sản cố định để theo dõi chi tiết; một số tài sản được cấp chưa đưa vào sổ theo dõi quản lý; chưa thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm; việc xử lý, thanh lý tài sản còn chậm so với quy định.

- Đối với các khoản tài trợ và xã hội hóa, nhà trường chưa mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để tiếp nhận các khoản tài trợ; việc niêm yết công khai các nội dung huy động xã hội hóa chưa đảm bảo đủ thời gian theo quy định; chưa đảm bảo nguyên tắc thanh toán không dùng tiền mặt đối với hồ sơ thanh toán cho đơn vị cung cấp hàng hóa, dịch vụ có giá trị trên 5.000.000 đồng.

- Các khuyết điểm, vi phạm khác như đã nêu tại phần B văn bản này.

3. Trách nhiệm

Trách nhiệm chính: Thuộc về Hiệu trưởng Tiểu học Đông Tiến (người đứng đầu đơn vị) trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và các khoản thu trong nhà trường

Trách nhiệm trực tiếp: Thuộc về Kế toán nhà trường trong việc tham mưu, hạch toán sai tài khoản, thiết lập hồ sơ chứng từ chưa đầy đủ; Thủ quỹ trong việc

thực hiện các quy định về quản lý tiền mặt và các cá nhân có liên quan trong quá trình tham mưu và thực hiện nhiệm vụ.

II. Kiến nghị

1. Đối với Trường Tiểu học Đông Tiến

- Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm đã được chỉ ra trong kết luận thanh tra; xây dựng kế hoạch khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra tỉnh và UBND phường Đông Tiến theo quy định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh; thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách đầy đủ theo quy định.

- Thực hiện quản lý các khoản thu ngoài ngân sách đúng quy định; các khoản thu bằng tiền mặt phải nộp vào tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi có giá trị theo quy định.

- Chấn chỉnh công tác kế toán, thực hiện hạch toán các khoản thu, chi đúng tài khoản kế toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp; hoàn thiện hồ sơ, chứng từ kế toán đảm bảo đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý tài sản công: lập đầy đủ hồ sơ bàn giao tiếp nhận tài sản; mở thẻ tài sản cố định; thực hiện công khai tài sản công; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm theo quy định.

- Thực hiện đúng quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ, xã hội hóa; thực hiện công khai, minh bạch và báo cáo đầy đủ kết quả vận động tài trợ, xã hội hóa theo quy định.

2. Đối với UBND phường Đông Tiến

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động giáo dục trên địa bàn; phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu trong nhà trường theo quy định.

- Chủ trì tập huấn cho kế toán các trường về việc phân loại và hạch toán đúng tài khoản theo Phụ lục 02, Thông tư 107/2017/TT-BTC (hạch toán sai tài khoản giữa nguồn Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ (TK 531) và thu hộ chi hộ, thu theo thỏa thuận (TK 3381)).

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đúng quy định về huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản xã hội hóa trong giáo dục; bảo đảm việc thực hiện công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công tại các trường học trên địa bàn.

- Chỉ đạo Trường tiểu học Đông Tiến thực hiện nghiêm Kết luận thanh tra.

III. Công khai Kết luận thanh tra

Thanh tra tỉnh thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025:

- Công khai trước đối tượng thanh tra.
- Công khai trên trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để B/c);
- Phó Chánh TTr chỉ đạo Đoàn TT;
- UBND phường Đông Tiến (để t/h);
- Trường TH Đông Tiến (để t/h);
- Lưu: VP, P9, Đoàn TTr.

CHÁNH THANH TRA

Vũ Văn Đạt

Phụ lục 01
Tình hình thu - chi tài chính, quyết toán nguồn NSNN cấp

Đơn vị: đồng

| TT | Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|------------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| I | Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang | 2.714.341 | 2.714.341 | 10.208.533 | 906.848 | 2.859.100 |
| II | Dự toán được giao trong năm | 4.655.454.000 | 5.062.911.000 | 5.452.304.659 | 7.111.047.152 | 8.618.623.357 |
| 1 | Kinh phí tự chủ | 4.645.004.000 | 4.843.148.000 | 5.348.748.659 | 6.883.577.152 | 8.150.829.000 |
| 2 | Kinh phí không tự chủ | 10.450.000 | 219.763.000 | 103.556.000 | 227.470.000 | 467.794.357 |
| III | Kinh phí quyết toán | 4.646.454.000 | 5.054.666.808 | 5.454.021.294 | 7.105.389.100 | 8.527.520.771 |
| 1 | Kinh phí tự chủ | 4.636.004.000 | 4.843.148.000 | 5.350.556.152 | 6.877.924.900 | 8.060.226.433 |
| - | Chế độ con người | 4.392.888.159 | 4.641.218.869 | 5.168.659.114 | 6.728.624.900 | 7.757.826.433 |
| - | Chi nghiệp vụ, chuyên môn | 243.115.841 | 201.929.131 | 181.897.038 | 149.300.000 | 302.400.000 |
| 2 | Kinh phí không tự chủ | 10.450.000 | 211.518.808 | 103.465.142 | 227.464.200 | 467.294.338 |
| - | Chế độ con người | | 160.268.808 | 80.465.142 | 218.564.200 | 464.094.338 |
| - | Chi khác | 10.450.000 | 51.250.000 | 23.000.000 | 8.900.000 | 3.200.000 |
| IV | KP tự chủ, không tự chủ bị hủy | 9.000.000 | 750.000 | 7.585.050 | 3.705.800 | 500.019 |
| V | Nguồn kinh phí chuyển năm sau | 2.714.341 | 10.208.533 | 906.848 | 2.859.100 | 93.461.667 |

Phụ lục 02
Kết quả thực hiện thu, chi từ các nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ

DVT: đồng

| TT | Nội dung | Dòng chỉ tiêu | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 |
|-----------|---------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|--------------------|---------------------|--------------------|
| I | Khoản thu bắt buộc | | | | | | |
| 1 | Tiền BHYT học sinh | Tổng thu | 332.487.540 | 356.940.675 | 338.542.155 | 385.276.500 | 478.967.580 |
| | | Tổng chi | 332.487.540 | 356.940.675 | 338.542.155 | 385.276.500 | 478.967.580 |
| II | Hoạt động dịch vụ | | | | | | |
| 2.1 | Tiền nước uống | Tổng thu | 51.908.000 | 62.933.000 | 66.090.000 | 60.480.000 | 51.975.000 |
| | | Tổng chi | 51.908.000 | 62.933.000 | 66.090.000 | 60.480.000 | 51.975.000 |
| 2.2 | Tiền vệ sinh | Tổng thu | 63.684.000 | 69.552.000 | 82.618.000 | 76.535.000 | 72.697.000 |
| | | Tổng chi | 63.684.000 | 69.552.000 | 82.618.000 | 76.535.000 | 72.697.000 |
| 2.3 | Học phẩm thi, kiểm tra | Tổng thu | 23.900.000 | 25.880.000 | 30.600.000 | 28.325.000 | 13.768.000 |
| | | Tổng chi | 23.900.000 | 25.880.000 | 30.600.000 | 28.325.000 | 13.768.000 |
| 2.4 | Tiền gửi xe đạp | Tổng thu | 14.445.000 | 11.749.000 | 21.920.000 | 16.050.000 | 16.920.000 |
| | | Tổng chi | 14.445.000 | 11.749.000 | 21.920.000 | 16.050.000 | 16.920.000 |
| 2.5 | Tiền Kỹ năng sống | Tổng thu | - | - | 156.300.000 | 311.400.000 | 244.080.000 |
| | | Tổng chi | - | - | 156.300.000 | 311.400.000 | 244.080.000 |
| 2.6 | Số liên lạc điện tử | Tổng thu | 37.549.000 | 41.176.000 | 30.500.000 | 28.325.000 | 24.200.000 |
| | | Tổng chi | 37.549.000 | 41.176.000 | 30.500.000 | 28.325.000 | 24.200.000 |
| 2.7 | Tiền tuyển sinh | Tổng thu | - | - | - | 2.275.000 | 2.150.000 |
| | | Tổng chi | - | - | - | 2.275.000 | 2.150.000 |
| 2.8 | Trông trẻ cuối buổi | Tổng thu | - | - | 187.560.000 | 271.020.000 | - |
| | | Tổng chi | - | - | 187.560.000 | 271.020.000 | - |
| | Tổng cộng | Tổng thu | 544.403.540 | 589.557.675 | 941.455.155 | 1205.139.500 | 928.844.580 |
| | Tổng cộng | Tổng chi | 544.403.540 | 589.557.675 | 941.455.155 | 1205.139.500 | 928.844.580 |

Phụ lục 03**Kết quả tiếp nhận tài sản, trang thiết bị được cấp trên cấp***ĐVT: Nghìn đồng*

| TT | Tài sản | Năm 2021 | | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Năm 2024 | | Năm 2025 | |
|----|--|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|
| | | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị | Số lượng | Giá trị |
| 1 | Máy tính xách tay Asus | | | 1 | 19.800 | | | | | | |
| 2 | Ti vi Sam sung | | | 1 | 18.180 | | | | | | |
| 3 | Ti vi | | | 1 | 100.000 | | | | | | |
| 4 | Máy vi tính | | | 20 | - | | | | | | |
| 5 | Máy tính All in one TechPro | | | | | | | 1 | 18.000 | | |
| 6 | Bộ bảng từ, bảng cố định, bảng trượt | | | | | | | 8 | 10.670 | | |
| 7 | Ti vi màn hình cảm ứng tương tác 65 inch | | | | | | | 1 | 69.155 | | |
| 8 | Ti vi màn hình tương tác 75 inch | | | | | | | 1 | 70.000 | | |
| 9 | Máy vi tính FPT ELEADT 12400i | | | | | | | | | 1 | 14.140 |
| 10 | Thiết bị trợ giảng âm thanh | | | | | | | | | 1 | 6.040 |
| 11 | Bàn ghế giáo viên thiết kế chuyên dụng | | | | | | | 1 | 3.628 | | |
| 12 | Đầu DVD Arirang Ar36 | | | | | | | 1 | 600 | | |
| 13 | Loa cầm tay | | | | | | | 1 | 2.600 | | |
| 14 | Máy vi tính | | | | | | | 1 | - | | |
| 15 | Ti vi LG | | | | | | | 1 | 2.520 | | |
| 16 | Tủ đựng thiết bị | | | | | | | 3 | 11.620 | | |

Phụ lục 04
Kết quả tổ chức thu và sử dụng kinh phí XHH

ĐVT: đồng

| STT | Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | Năm 2023 | Năm 2024 | Năm 2025 |
|------------|---------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| 1 | Số học sinh toàn trường | 625 | 660 | 628 | 570 | 549 |
| 2 | Số lớp học | 20 | 21 | 20 | 18 | 17 |
| 3 | Kế hoạch vận động | 183.815.000 | 190.000.000 | 177.000.000 | 115.000.000 | 70.000.000 |
| 4 | Tổng thu trong năm | 167.250.000 | 183.900.000 | 178.950.000 | 107.200.000 | 68.315.000 |
| 5 | Tổng chi trong năm | 167.250.000 | 183.900.000 | 178.950.000 | 111.200.000 | 65.260.000 |
| 6 | Số dư chuyển sang năm sau | | | | | 3.055.000 |

(Ghi chú: Số tiền chi trong năm 2024 đã bao gồm khoản tiền tài trợ 4.000.000 đồng của Công ty Vinamilk)